

Bản án số: 43/2021/DS-ST  
Ngày: 21 - 6 - 2021  
(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mười.

Ông Y Míp Niê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Thu Huyền – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Cát Càng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-DS ngày 01/6/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng hương mại cổ phần Đ Việt Nam.

Địa chỉ: Số 35 Hàng V, Quận Hoàn K, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà H

Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Cao Tr, có mặt

Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch K – Chi nhánh Bắc Đắk Lắk (nay là Chi nhánh Buôn H).

Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Tất Th, TT. K, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Y L Mlô, có mặt

Bà H H Niê, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Buôn U, thị trấn K, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Y D Niê và chị H S Niê, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Buôn U, thị trấn K, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2021, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn:*

Vào ngày 28/6/2019, ông Y L Mlô và bà H H Niê thỏa thuận ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam 02 Hợp đồng tín dụng để vay tổng số tiền 345.000.000 đồng, theo đó: Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6900669/HĐTD vay số tiền 145.000.000 đồng, mức lãi suất trong hạn 10,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn 07 tháng kể từ ngày vay và Hợp đồng tín dụng số 02/2019/6900669/HĐTD vay số tiền 200.000.000 đồng, mức lãi suất trong hạn 10,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn 07 tháng kể từ ngày vay. Để đảm bảo cho số tiền vay trên thì ông Y L Mlô và bà H H Niê có thể chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam tài sản là: Quyền sử dụng đất diện tích đất 9545m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 56 + 64+ 147a, tờ bản đồ số 14+15, tại thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 121476 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp ngày 29/10/1999 mang tên hộ Y L Mlô.

Từ ngày vay đến nay ông Y L Mlô và bà H H Niê đã trả được cho Ngân hàng được số tiền lãi phát sinh là 12.845.480 đồng, trong đó: Hợp đồng số 01/2019/6900669/HĐTD đã trả được 3.759.672 đồng; Hợp đồng số 02/2019/6900669/HĐTD đã trả được 9.085.808 đồng.

Nay cả 02 hợp đồng tín dụng đều đã quá hạn trả nợ nhưng ông Y L Mlô và bà H H Niê vẫn không trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y L Mlô và bà H H Niê phải trả nợ cho Ngân hàng số nợ gốc 345.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại theo 02 hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Trường hợp ông Y L Mlô và bà H H Niê không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý số tài sản mà ông Y L Mlô và bà H H Niê đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*- Bị đơn: Ông Y L Mlô và bà H H Niê, trong quá trình giải quyết vụ án có lời khai trình bày:*

Do cần vốn để đầu tư và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, nên ngày 28/6/2019 ông Y L Mlô và bà H H Niê thỏa thuận ký 02 hợp đồng tín dụng để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam với tổng số tiền gốc là 345.000.000 đồng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6900669/HĐTD số tiền là 145.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 10,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, thời hạn vay 07 tháng; Hợp đồng tín dụng số 02/2019/6900669/HĐTD số tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 10,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, thời hạn vay 07 tháng.

Để đảm bảo trả nợ cho số tiền vay ông Y L và bà H H có thể chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tài sản gồm: Quyền sử dụng đất diện tích đất 9545m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 56 + 64+ 147a, tờ bản đồ số 14+15, tại thị trấn K, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 121476 do Ủy ban nhân dân huyện

Krông Năng cấp ngày 29/10/1999 mang tên hộ Y Mlô.

Tính đến nay ông Y L Mlô và bà H H Niê chỉ mới trả cho Ngân hàng được số tiền lãi suất 12.845.480 đồng; hiện nay vẫn còn nợ số tiền gốc 345.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh còn lại chưa trả được. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông Y L Mlô và bà H H Niê đồng ý trả số nợ gốc 345.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Tuy nhiên, hiện nay do tình hình kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn nên không có khả năng trả nợ. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Y D Niê và chị H S Niê mặc dù Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện cho nguyên đơn và bị đơn (ông Y L Niê) đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đồng bị đơn (bà H H Niê) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 345.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Sau khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn giấy CNQSD đất số P121476, cấp ngày 29/10/1999 mang tên hộ Y L Mlô cho bị đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn (bà H H Niê) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của đương sự và Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019; Hợp đồng tín dụng số 02/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/6900669/HĐBĐ ngày 28/01/2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/HĐ ngày 13/01/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6900669/SĐBS ngày 30/01/2018 mà ông Y L Mlô và bà H H Niê đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam, đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 28/6/2019 ông Y L Mlô và bà H H Niê có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tiền gốc 345.000.000 đồng. Để đảm bảo cho việc trả nợ ông Y L Mlô và bà H H Niê có thể chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/6900669/HĐBĐ ngày 28/01/2015. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông Y L Mlô và bà H H Niê vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, ông Y L Mlô và bà H H Niê đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam, buộc ông Y L Mlô và bà H H Niê phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam tổng số tiền gốc 345.000.000 đồng và tổng số tiền lãi phát sinh còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21/6/2021) là 82.846.316 đồng. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019:

Tiền gốc 145.000.000 đồng + tiền lãi phát sinh 37.063.496 đồng;

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 02/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019:

Tiền gốc 200.000.000 đồng + tiền lãi phát sinh 45.782.820 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà ông Y L Mlô và bà H H Niê phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam đến ngày xét xử sơ thẩm (21/6/2021) là 427.846.316 đồng.

Ông Y L Mlô và bà H H Niê còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/6/2021 cho đến khi ông Y L Mlô và bà H H Niê thi hành án xong, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019 và Hợp đồng tín dụng số 02/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019.

Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại giấy CNQSD đất cho bị đơn sau khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn không thuộc diện được miễn án phí nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

Buộc ông Y L Mlô và bà H H Niê phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam tổng số tiền 427.846.316 đồng; trong đó: Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019 số tiền gốc 145.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 37.063.496 đồng; Hợp đồng tín dụng số 02/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019 số tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 45.782.820 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Y L Mlô và bà H H Niê còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019 và Hợp đồng tín dụng số 02/2019/6900669/HĐTD ngày 28/6/2019.

Sau khi ông Y L Mlô và bà H H Niê trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam có nghĩa vụ trả lại cho ông Y L Mlô và bà H H Niê giấy CNQSD đất số P 121476 cấp ngày 29/10/1999 mang tên hộ Y L Mlô.

Trường hợp ông Y L Mlô và bà H H Niê không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý số tài sản mà ông Y L Mlô và bà H H Niê đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/6900669/HĐBĐ ngày 28/01/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Y L Mlô và bà H H Niê phải nộp 21.113.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tiền 10.140.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0015202 ngày 04/02/2021.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.